

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2026/HS-PT

Ngày: 28/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS – ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1986 tại Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau); chỗ ở: số B đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số B đường T, phường C, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 (sống) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965 (sống); có chồng là Bùi Thế D, sinh năm 1976 (chung sống như vợ chồng); con có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Trường S – Văn phòng L, Đoàn Luật sư thành phố C.

Trong vụ án, còn có 03 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/7/2023 nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Công an quận N phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố C tổ chức bắt 03 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy liên quan đến quán K1. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét địa điểm tại quán K1, số D, đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số D, đường L, phường C, thành phố Cần Thơ) phát hiện 11 phòng đang hoạt động. Qua quá trình tiến hành khám xét Cơ quan điều tra bắt quả tang 05 phòng và thu giữ 4,9313 gam ma túy (các đối tượng thừa nhận ma túy dạng thuốc lắc và Ketamine), Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với 56 đối tượng của 08 phòng có kết quả dương tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận N ra Quyết định tạm giữ hình sự đối với 20 đối tượng về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua quá trình xác minh, làm việc các đối tượng liên quan, ngày 30/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã khởi tố vụ án, khởi tố 04 bị can: Nguyễn Ánh V, Trần Trường G, Nguyễn Thị H, Nguyễn Minh K về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Nguyễn Ánh V giữ vai trò Tổng quản lý thực hiện việc điều hành, quản lý, chỉ đạo và quyết định các vấn đề có liên quan đến nhân viên tại địa điểm Karaoke Queen với mức lương 15.000.000 đồng/tháng, V là người phổ biến quy định đối với các tầng cụ thể như: Tầng A, 2 là phòng hát Karaoke gia đình (hay còn được gọi là phòng bia) giá thuê phòng là 290.000 đồng/giờ; Tầng 3, 5, 6 là phòng tiếp khách đến nghe nhạc (là phòng dành cho khách đến để sử dụng ma túy, còn được gọi là phòng “bay”) giá thuê phòng là 450.000 đồng/giờ. Đối với các tiếp viên nữ ngồi tiếp khách đối với phòng “bia” thường sẽ được khách boa/tip (tiền khách cho ngoài hóa đơn) số tiền là 500.000 đồng, đối với phòng “bay” mỗi tiếp viên nữ sẽ được boa/tip 1.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn lập 03 nhóm trên trang mạng xã hội Zalo bao gồm 01 nhóm để quản lý, điều tiết tiếp viên nữ vào phòng để phục vụ khách; 01 nhóm bao gồm tất cả nhân viên (trừ các tiếp viên nữ); 01 nhóm quản lý Karaoke Queen chỉ bao gồm: V, G, H, K, H2 và Đ. Tất cả nhóm trên đều do V làm Trưởng nhóm với mục đích hỗ trợ việc điều hành, quản lý tình hình quán cũng như xử lý công việc tại quán K1. Mọi vấn đề tại quán thường sẽ do các “má mì” (H2, H, Đ, K) giải quyết, vấn đề phức tạp thì V sẽ trực tiếp giải quyết. Trong quá trình điều hành và quản lý, Nguyễn Ánh V có đưa ra chỉ đạo cấm các nhân viên không bán cũng như môi giới ma túy cho khách, không được sử dụng ma túy cùng khách, nếu khách có sử dụng ma túy tại các phòng thì mặc cho khách sử dụng, không được can thiệp.

Trần Trường G giữ vai trò Phó tổng quản lý tại quán K1, thực hiện việc quản lý, điều hành nhân viên cũng như hoạt động của quán. G thừa nhận biết về các quy định tại quán như tiền giờ, tiền khách boa/tip cho nhân viên nữ, ... và quy định về tầng 1, 2 là phòng hát dành cho khách gia đình; tầng 3, 5, 6 là phòng dành cho khách đến để sử dụng ma túy. Tương tự như Nguyễn Ánh V, G sẽ thực

hiện việc điều hành, quản lý quán và theo dõi tình hình quán thông qua các nhóm Z do V làm trưởng nhóm, khi có vấn đề phức tạp xảy ra thì V hoặc G sẽ là người trực tiếp giải quyết. Quá trình làm việc tại Karaoke Q, G hưởng lương theo tháng và tiền boa/tip tùy khách, ngoài ra trong các lần sinh hoạt Nguyễn Ánh V đều yêu cầu G cũng như các nhân viên cấm không được mua bán, môi giới ma túy cho khách, không được cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho khách.

Đối với Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị H đều giữ vai trò quản lý tiếp viên nữ tại quán K1 còn được gọi là “má mì”. K làm việc từ cuối tháng 6/2023 đến thời điểm Cơ quan điều tra tiến hành khám xét; H làm việc từ năm 2022 đến tháng 7/2023, cả hai đều được trả mức lương 5.000.000 đồng/tháng. Cả hai đều thừa nhận việc biết về các quy định của quán cũng như việc tầng 1, 2 dành cho khách gia đình và tầng 3, 5, 6 dành cho khách đến để sử dụng ma túy. Ngoài việc điều tiết, sắp xếp các nhân viên nữ vào các phòng để tiếp khách, sau khi nhân viên được khách bao/tip thì phải thực hiện việc “lì xì” dành cho các má mì với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, riêng đối với K do mới vào làm nên các tiếp viên muốn cho bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Đối với Đặng Thị Ngọc H2 và Đỗ Hà Đ cũng giữ vai trò “má mì” tương tự như K và H, đêm ngày 06/7/2023 và rạng sáng ngày 07/7/2023 do có việc cá nhân nên H2 và Đ không đi làm tại quán. Các “má mì” và tiếp viên nữ tại quán cũng được V phổ biến về việc các tiếp viên không được mua bán, môi giới, sử dụng ma túy chung với khách, còn khách vào phòng sử dụng ma túy thì cứ mặc kệ cho khách sử dụng.

Đối với ông Nguyễn Văn O – Chủ quán K1, Nguyễn Ánh V chỉ là người làm thuê giữ vai trò tổng quản lý, ông O giao cho V toàn quyền giải quyết các vấn đề có liên quan, ông O không biết và không tham gia điều hành hoạt động tại Karaoke Queen. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục củng cố chứng cứ, đủ cơ sở xử lý ông O theo quy định.

Quá trình điều tra, V, G, K, H thừa nhận đêm 06/7/2023 đến rạng sáng ngày 07/7/2023 các bị cáo đã chứa chấp cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại 08 phòng của quán K1 số D, đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số D, đường L, phường C, thành phố Cần Thơ).

Tại bản án hình sự số 15/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2025 đến ngày 25/02/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với 03 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 23/02/2026, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Trường S bào chữa cho bị cáo:

Luật sư thống nhất với tội danh “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét: vai trò của bị cáo trong vụ án là phụ thuộc, bị cáo không có quyền can thiệp vào việc khách sử dụng ma túy, không có quyền đuổi khách khi khách sử dụng ma túy. Bị cáo chỉ thực hiện công việc quản lý theo sự phân công của bị cáo Nguyễn Ánh V. Bản thân bị cáo không có được quyền lợi gì trong việc cho khách sử dụng ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo đang có thai. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có chồng, phải một mình nuôi hai con nhỏ nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét ở cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai theo các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù là mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới hoặc những tình tiết giảm nhẹ nào mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo vẫn xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị H làm quản lý ở quán K1 từ năm 2022 đến tháng 7 năm 2023 với mức lương 5.000.000/tháng. Bị cáo biết việc các tầng 3, 5, 6 của quán K1 dành cho khách đến sử dụng ma túy. Khi điều các tiếp viên nữ đến phòng để tiếp khách, bị cáo được các tiếp viên cho riêng số tiền từ 50.000 đến 100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ánh V là tổng quản lý của quán có phổ biến cho các quản lý và các tiếp viên nữ tại quán không được mua bán, môi giới, sử dụng ma túy chung với khách. Còn khi khách vào phòng sử dụng ma túy thì để mặc cho họ sử dụng.

Ngày 06/7/2023, Công an quận N kết hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố C tiến hành khám xét quán Karaoke Q thu giữ 4,9312 gam ma túy dạng thuốc lắc và Ketamine, xét nghiệm 56 đối tượng dương tính với ma túy, tạm giữ hình sự 20 đối tượng có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Riêng các bị cáo Nguyễn Ánh V, Trần Trường G, Nguyễn Thị H, Nguyễn Minh K bị khởi tố về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 26/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Ánh V 07 năm 06 tháng tù
- Bị cáo Trần Trường G 07 năm 03 tháng tù
- Bị cáo Nguyễn Minh K 07 năm tù
- Bị cáo Nguyễn Thị H 06 năm tù

Sau khi Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ánh V, Trần Trường G, Nguyễn Minh K không kháng cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H cũng thừa nhận: Với vai trò là quản lý quán K1, bị cáo được bị cáo Nguyễn Ánh V giao nhiệm vụ điều tiếp viên nữ cho các phòng karaoke. Bị cáo biết các tầng 3, 5, 6 của quán có khách sử dụng ma túy, nhưng bị cáo không ngăn cản. Bị cáo thông nhất việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm xin được cấp phúc thẩm xem xét giảm án cho bị cáo với những lý do sau: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện phải nuôi hai con còn nhỏ (trong đó có một con mới

sinh năm 2025), bản thân bị cáo không được hưởng lợi gì trong việc cho khách sử dụng ma túy.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo khi phạm tội có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho nạn ma túy tồn tại và phát triển, tạo điều kiện cho người sử dụng ma túy có nơi sử dụng, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

Khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội là phụ nữ có thai” để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Mức án 06 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đúng với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm án, nhưng chưa cung cấp được chứng cứ mới hoặc những tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

[4] Những phần khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị H.** Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

2. Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2025 đến ngày 25/02/2025.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV1 – Cần Thơ;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Bình